

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN B'BONS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN B'BONS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: B'BONS DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: B'BONS

2. Mã số doanh nghiệp: 0108282279

3. Ngày thành lập: 21/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 8, Tòa nhà Sannam, Số 78 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904424095

Fax:

Email: bichlannt@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
3.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
4.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
5.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Tư vấn giáo dục (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính) - Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên + Tư vấn du học	8560
6.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
7.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
8.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
9.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
10.	In ấn	1811
11.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
12.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
13.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329

14.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
15.	Quảng cáo	7310
16.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
17.	Hoạt động hậu kỳ	5912
18.	Chuyển phát Dịch vụ chuyển phát	5320
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
20.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu dịch vụ du thuyền, tàu du lịch, ca nô, xe máy, cho thuê các thiết bị thư giãn, phương tiện giải trí (trừ loại nhà nước cấm)	9329
21.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
23.	Xuất bản phần mềm	5820
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
25.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
27.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
28.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
31.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước	7810
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất Nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
33.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
35.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
36.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
37.	Đại lý du lịch	7911
38.	Điều hành tua du lịch Kinh doanh lữ hành nội địa, Kinh doanh lữ hành quốc tế (Điều 43 Luật du lịch Việt Nam 2005)	7912

39.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
40.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
41.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
42.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
43.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
44.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
45.	Cổng thông tin	6312
46.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640

6. Vốn điều lệ: 48.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ BÍCH LAN	P3A01 - CT2 Khu đô thị Thành phố Giao Lưu, TDP Hoàng 20, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.600.000	26.000.000.000	54,167	037181001286	
			Tổng số	2.600.000	26.000.000.000	54,167		
2	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	P3A01 -CT2 Khu đô thị Thành phố Giao Lưu, TDP Hoàng 20, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.600.000	16.000.000.000	33,333	026078001783	
			Tổng số	1.600.000	16.000.000.000	33,333		
3	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	Thôn Áng sơn, Xã Ninh Hòa, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	12,500	037183003820	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	12,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ BÍCH LAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/11/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 037181001286

Ngày cấp: 31/10/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P3A01 – CT2 Khu đô thị Thành phố Giao Lưu, TDP Hoàng 20, Phường Cổ Nhuê 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tầng 8, Tòa nhà Sannam, Số 78 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội